

TÔN GIÁO Ở NƯỚC NGOÀI

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO MỚI CỦA CÁC HỌC GIẢ ÂU - MỸ

TRƯƠNG VĂN CHUNG^(*)
NGUYỄN THANH TÙNG^(**)

Những năm gần đây, “Tôn giáo mới” (new religion) đã trở thành một hiện tượng phổ biến trong đời sống tinh thần của các quốc gia, dân tộc trên thế giới và là đối tượng thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, chuyên gia nghiên cứu tôn giáo. Tôn giáo mới cũng đã hiện diện tại Việt Nam và có ảnh hưởng nhất định đến đời sống tinh thần của một bộ phận quần chúng nhân dân, đặc biệt là ở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), nơi có đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội luôn năng động với quá trình hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, việc nghiên cứu tôn giáo mới ở Việt Nam còn khiêm tốn, sự nghiên cứu về các giáo phái này chưa nhiều, do vậy chúng tôi muốn điểm lại tình hình nghiên cứu tôn giáo mới của các học giả Âu - Mỹ, hi vọng mang lại những kinh nghiệm, những thông tin hữu ích, góp phần vào việc nghiên cứu “tôn giáo mới” ở Việt Nam hiện nay.

Tổng hợp các công trình nghiên cứu về tôn giáo mới từ các góc độ: Xã hội học, Nhân học, Thần học, Tâm lí học, Triết học và Tôn giáo học, chủ yếu là các công trình mang tính hệ thống, tổng kết các

quan điểm chung về tôn giáo mới như: *Các giáo phái tôn giáo hiện đại và xã hội* (Modern Religious Cults and Society) của Louis R. Binder, xuất bản năm 1933; *Sự hỗn động của các giáo phái* (Chaos of the Cults) của Mục sư Jan Karel Van Baalen, công bố năm 1938; *Cẩm nang về hệ thống thờ cúng và các giáo phái ở Mỹ* (The Handbook on Cults and Sects in America, 1993) do David Bromley và Jeffrey Hadden chủ biên; *Chuyên đề về phong trào tôn giáo mới ở Nhật Bản* (A Bibliography of Japanese New Religious Movement) của Peter Clark, công bố năm 1999; *Bách khoa toàn thư về tôn giáo mới và hệ thống thờ cúng* (The Encyclopedia of Cult and New Religions, 2002) của James R. Lewis; *Tìm hiểu về phong trào tôn giáo mới* (Understanding New Religious Movements, 2003) của John A. Saliba; *Cẩm nang về tôn giáo mới* (New Religion: A Guide, 2004) của Christopher Partridge; Ninian R. Smart

*. PGS. TS., Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

**. ThS., Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Đại học Khoa học xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

với tác phẩm nổi tiếng *Các tôn giáo trên thế giới: truyền thống và những biến đổi hiện đại* (The World's Religions: Old Traditions and Modern Transformations) và nhà xã hội học tôn giáo Stephen J. Hunt với công trình *Các tôn giáo khác thường: Chỉ dẫn Xã hội học* (Alternative Religions: A Sociological Introduction). Chúng tôi thấy có thể phân quá trình nghiên cứu tôn giáo mới của các học giả Âu - Mỹ thành 2 giai đoạn có đặc điểm, tính chất khác nhau.

1. Giai đoạn I: Vào khoảng những năm sau Đại chiến Thế giới lần thứ Nhất (1914 - 1917) cho đến những năm 70 của thế kỉ XX. Thời kì này, tôn giáo mới đã xuất hiện khá nhiều ở các bang Miền Bắc nước Mỹ và một số đô thị lớn ở Tây Âu, tạo ra một mô hình hiện tượng hỗn độn, khó xác định và gây nhiều ấn tượng xấu trong xã hội, nhất là một số các tôn giáo mới liên quan đến những hoạt động bất hợp pháp (lừa gạt, buôn lậu, lạm dụng và ngược đãi phụ nữ, trẻ em), những vụ va chạm có tính bạo lực (hành hung, bắt cóc), tự sát tập thể... dẫn đến thái độ kì thị, lên án, cáo buộc tôn giáo mới của các tầng lớp nhân dân trong xã hội, thậm chí họ đòi hỏi chính phủ phải xem xét lại tính hợp pháp và phải có hành động cứng rắn đối với các tôn giáo mới. Sự quan tâm nghiên cứu tôn giáo mới, khởi đầu sớm nhất là các nhà thần học thuộc Giáo hội Công giáo, Tin Lành giáo, điển hình là: George B. Cutten (*Speaking with Tongues: Historically and Psychologically Considered*, 1927); Elmer T. Clark *Tâm lí học về sự thức tỉnh tôn giáo* (Psychology of Religious Awakening, 1929); Mục sư Jan Karel Van

Baalen với công trình *Sự hỗn độn của các giáo phái* (Chaos of the Cults, 1938). Họ đã tập trung làm rõ các vấn đề sau: so sánh tôn giáo mới với tôn giáo chủ lưu truyền thống để tìm ra sự khác biệt và kì dị của tôn giáo mới, xác định các nguyên nhân chuyển đổi tôn giáo ở các tín đồ Công giáo, Tin Lành giáo với một "...nỗ lực ngăn chặn sự phát triển của phong trào tôn giáo mới và giữ cho Kitô hữu không đi lạc hướng"⁽¹⁾. Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, các nhà nghiên cứu Xã hội học tôn giáo, Tâm lí học tôn giáo, Nhân học tôn giáo tiếp cận tôn giáo mới theo nhiều phương diện khác nhau. Điểm xuất phát của họ là xem xét lại những nghiên cứu về các giáo phái trước đây, nghiên cứu hành vi, hệ thống thần học và tổ chức xã hội của các nhóm tôn giáo mới ở Anh, Bắc Mỹ và Châu Phi, hệ thống hóa và phân loại các giáo phái theo tiêu chí "... con đường cứu độ khác nhau cho các tín đồ của họ"⁽²⁾. Điển hình là Bryan Wilson với các công trình *Các giáo phái và xã hội: nghiên cứu Xã hội học về ba nhóm tôn giáo ở Anh* (Sects and Society: A Sociological Study of three Religious Groups in Britain, 1961) và tác phẩm nổi tiếng gây nhiều tranh cãi trong giai đoạn này: *Phong trào tôn giáo mới: Thách thức và Ứng phó* (Religious Movements: Challenge and Response, 1979); tiếp theo là Marcus Bach và các học trò của ông (Eileen Barker, Jame Beckford) với các công trình *Những giáo phái lạ và các nghi*

1. Jan Karel Van Baalen, *Sự hỗn độn của các giáo phái: Nghiên cứu đương đại* (The Chaos of Cults: A Study in Present Day), Nxb. Vm. B. Eerdmans, America, 1956, tr. 15.

2. Bryan Wilson, *Phong trào tôn giáo mới: Thách thức và Ứng phó* (Religious Movements: Challenge and Response), Nxb. St. Martin's, New York, 1979, tr. 156.

lễ tôn giáo kì dị (Strange Sects and Curious Cults, 1969). Cùng trong thời gian này, nhiều công trình nghiên cứu tôn giáo mới ở Nhật Bản đã mang đến nhiều thông tin, tư liệu và các hướng tiếp cận mới cho các học giả Phương Tây, tạo ra một phong trào nghiên cứu học thuật sôi nổi và những cuộc tranh luận gay gắt về những vấn đề liên quan đến tôn giáo mới như tên gọi “tôn giáo mới” (thuật ngữ được sử dụng ở các học giả Nhật Bản) hay *sects*, *cults* (thuật ngữ được sử dụng ở các học giả Âu - Mỹ); vấn đề chuyển đổi niềm tin tôn giáo có phải là tín đồ bị “tẩy não” (brainwashing) hay không; quyền lực tối cao của người giáo chủ trong giáo phái; về tính hợp pháp của các tôn giáo mới, về sự phân loại các tôn giáo mới... Nói chung, các nhà nghiên cứu sau Chiến tranh Thế giới lần thứ II, đã tạo ra một phong trào nghiên cứu tôn giáo mới ở Âu - Mỹ với những cố gắng mang đến cho công chúng: “một cái nhìn đồng cảm, sát với thực tế hơn đối với những nhóm tôn giáo mới: Amish; Doukhobors, Hutterites và Father Divines Peace Mission”⁽³⁾.

Có thể thấy rõ các học giả nghiên cứu tôn giáo mới ở giai đoạn đầu đã cung cấp cho lĩnh vực nghiên cứu này một số lượng lớn các tài liệu, thông tin, bảng thống kê về nhiều giáo phái cụ thể: giáo phái Khoa học Đấng Kitô (Christian Science); giáo phái Mormon (Mormonism); Hội Truyền giáo Hòa bình Chúa Thánh thần (Father Divines Peace Mission); giáo phái Thiên Chúa và các Thánh của Đấng Christ (Church of God and Saints of Christ); Chứng Nhân Jehovah (Jehovah's Witnesses), Hội Cơ Đốc Phục Lâm ngày thứ bảy (Seventh Day Adventist)... Các công

trình nghiên cứu của họ cũng đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn xã hội Phương Tây lúc đó, góp phần tư vấn cho nhà nước giải quyết các vụ kiện tụng dân sự (tranh chấp quyền giám hộ con cái, đất đai, tài sản), các vụ việc mang tính hình sự (giết người, cướp nhà băng, lạm dụng...), đặc biệt là góp phần vào việc ngăn ngừa, giảm thiểu mâu thuẫn phát sinh ngày càng tăng giữa những nhóm tín đồ tôn giáo mới với cộng đồng tín đồ tôn giáo chính thống. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu ở giai đoạn này hầu hết đều bị chi phối bởi tâm thế không thân thiện với các tôn giáo mới và quan ngại về sự mở rộng, lan tỏa nhanh của chúng, thể hiện rõ nhất là tất cả các học giả đều sử dụng thuật ngữ: giáo phái, nhóm, hội (Sects, Cults) với thái độ kì thị, thành kiến, thậm chí họ còn gọi là “Giáo phái phi truyền thống”, “Giáo phái lạ”, “Tà giáo”, “Giáo phái nguy hiểm”⁽⁴⁾. Hầu hết các học giả đều cho rằng phong trào tôn giáo mới là sự phản ứng quá khích của một bộ phận người về tình trạng thiếu hụt kinh tế, đổ vỡ, va chạm về văn hóa, giáo dục. Đó là những hiện tượng tôn giáo lệch chuẩn, mang tính ngẫu nhiên, tạm thời. Họ dự báo, trong tương lai, các hiện tượng này sẽ mất đi hoặc được điều chỉnh theo truyền thống văn hóa và tôn giáo Phương Tây⁽⁵⁾.

3. Christopher Partridge, *Bách khoa toàn thư về các tôn giáo mới* (The Encyclopedia of New Religions), Lion Hudson Plc, 2006, tr. 578.

4. Gordon J. Melton, *Bách khoa toàn thư về tôn giáo ở Mỹ*, mục Phong trào tôn giáo mới (Encyclopedia of American Religions), Nxb. Oxford, London, 2006, tr. 357 - 379.

5. Eileen Barker, *Phong trào tôn giáo mới ở xã hội Phương Tây hiện đại* (New Religious Movements in Modern Western Society), Nxb. Mc. Donald Orbis, London, 1987.

Trong quá trình nghiên cứu tôn giáo mới, các học giả đã sử dụng rất nhiều phương pháp khác nhau, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như các phương pháp của tôn giáo học so sánh, điều tra xã hội học, nghiên cứu hiện trường, phỏng vấn sâu... nhưng hầu như tất cả đều xuất phát từ quan điểm lấy Kitô giáo là trung tâm của sự nghiên cứu, khảo sát vì thế, theo Ninian Smart: "... có nhiều nhận định áp đặt, thiếu tinh thần thực tế, đôi khi vô tình làm căng thẳng thêm làn sóng hoang mang, sợ hãi trong xã hội, biến tất cả các tôn giáo mới trở thành mục tiêu tấn công của những người có thành kiến và là đối tượng hình sự của chính phủ"⁽⁶⁾.

2. Giai đoạn II: giai đoạn nghiên cứu tôn giáo mới tiếp theo vào khoảng những năm 80 của thế kỉ XX cho đến nay. Đây là bước chuyển về chất của sự nghiên cứu học thuật ở các học giả Âu - Mỹ. Giai đoạn này xuất hiện hàng loạt các nhà nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành tôn giáo học như: Hiện tượng học tôn giáo, Triết học tôn giáo, Nhân học tôn giáo và Phê bình học tôn giáo, với những học giả tên tuổi cùng những công trình có giá trị học thuật cao: Jacob Needleman, Charles T. Glock, Robert N. Bella, John A. Saliba, Robert S. Ellwood; Peter B. Clark, David G. Bromley; Gordon J. Melton; Ninian Smart và Stephen J. Hunt. Đây cũng là giai đoạn tôn giáo mới đã lan tỏa rộng khắp Châu Âu và nhiều nơi khác trên thế giới như khẳng định sự hiện tồn tất yếu của mình, bất chấp mọi phản ứng của các tôn giáo chính thống, những kì thị, thành

kiến của xã hội và sự lúng túng, quan ngại từ phía chính phủ. Trong giới học thuật, tuy còn khá nhiều tranh cãi, bất đồng về một vài quan điểm tiếp cận, những nhận định, dự báo về tôn giáo mới, song các học giả Âu - Mỹ đã thống nhất với nhau ở những vấn đề chính sau:

- Sử dụng thuật ngữ thống nhất: "tôn giáo mới" (new religion) hay "phong trào tôn giáo mới" (new religious movement) trong học thuật thay thế tên gọi cũ: "Sects, Cults". Các học giả cho rằng thuật ngữ trên được sử dụng mang ý nghĩa tiêu cực, ngầm chỉ nhóm, giáo phái kì dị, lạ với hệ thống thờ cúng sùng tín, mê muội. Mặt khác, họ cũng cho rằng thuật ngữ: "Sects, Cults" không thể bao quát được nội hàm vốn rất đa dạng, nhiều tầng diện của tôn giáo mới đồng thời tạo điều kiện cho cách tiếp cận mới "một cách tách biệt mà không phải áp đặt một khuôn mẫu cố định nào". Theo John A. Saliba sử dụng thuật ngữ tôn giáo mới "... giúp các nhà khoa học thoát khỏi những ám ảnh tiêu cực để nhìn nhận chúng một cách thực tế và khoa học hơn..."⁽⁷⁾. Theo chúng tôi, từ thuật ngữ "nhóm, giáo phái" đi đến sử dụng thuật ngữ "tôn giáo mới" không chỉ đơn thuần là thay đổi từ ngữ, mà thể hiện một nhận thức mới về khoa học là: "những nhóm, giáo phái đó phải được nhìn nhận như

6. Ninian R. Smart, *Các tôn giáo trên thế giới: truyền thống và những biến đổi hiện đại* (The World's Religions: Old Traditions and Modern Transformations), Nxb. Đại học Cambridge, 1989, tr. 246.

7. John A. Saliba, *Tìm hiểu về phong trào tôn giáo mới* (Understanding New Religious Movements), Nxb. Rowman & Littlefield, 2003, tr. 95 - 97.

một hiện tượng, một dấu hiệu mới trong đời sống tôn giáo”⁽⁸⁾.

- Thừa nhận phong trào tôn giáo mới không phải là hiện tượng ngẫu nhiên có tính manh động, nhất thời mà đó là một hiện tượng mang dấu chỉ thời đại (signs of the times), chúng phản ánh sự đổ vỡ niềm tin truyền thống và sự đứt gãy về văn hóa tôn giáo trong thế giới đương đại. Họ đều cho rằng cơ sở xã hội của phong trào tôn giáo mới nằm trong phong trào phản kháng văn hóa đương đại, là “... sự đoạn tuyệt với văn hóa tôn giáo chủ đạo trong xã hội và xa lánh, tách khỏi cấu trúc quyền lực của tổ chức giáo hội mà họ cho là đã xơ cứng và hình thức hóa...”⁽⁹⁾.

- Xác định những đặc điểm cơ bản và phân loại tính chất của tôn giáo mới. Đây là những vấn đề gây nhiều tranh cãi nhất và dẫn đến nhiều nhận định khác nhau nhất về đặc điểm và tính chất của tôn giáo mới. Chúng tôi xin chia sẻ quan điểm của John A. Saliba khi ông cố gắng dựa trên cơ sở tổng quan các nhận định khác nhau, để tìm ra những điểm chung. Theo ông, tôn giáo mới có những đặc điểm cơ bản sau:

** Tôn giáo mới dựa trên chủ nghĩa đa nguyên tôn giáo (Religious Pluralism) và Thuyết Bí truyền Phương Tây (Western Esotericism)*

Theo các học giả Âu - Mỹ, đa nguyên tôn giáo (hiểu theo nghĩa chung nhất) là “... thừa nhận sự tồn tại, hiện hữu đồng thời những quan niệm, niềm tin, giá trị, văn hóa tôn giáo khác nhau, phủ nhận thuyết độc tôn tôn giáo. Đa nguyên tôn giáo có thể được định nghĩa là “tôn

trọng, chia sẻ sự khác biệt về tín ngưỡng, giá trị tâm linh của người khác” và chấp nhận sự độc đáo được trời phú cho mỗi người chúng ta”⁽¹⁰⁾. Đa nguyên tôn giáo là một hiện tượng văn hóa tôn giáo, nó có thể dẫn đến 2 khuynh hướng cơ bản đối với phong trào tôn giáo mới: một là sự lựa chọn tự nguyện của mỗi cá nhân và sự thay đổi nội tại trong cấu trúc tôn giáo tạo ra tính đa dạng, nhiều màu sắc độc đáo, khác biệt..; hai là có thể dẫn đến xung đột, áp đặt và bạo lực...”. Đây là một thách thức rất lớn đối với xã hội và đặc biệt là cộng đồng tôn giáo chủ lưu ở Phương Tây. Đa nguyên tôn giáo thấm vào hầu hết các tôn giáo mới, nó là nền tảng, linh hồn của các tôn giáo mới. Về mặt lí luận, đa nguyên tôn giáo không chỉ khẳng định sự hiện tồn hợp lí của tôn giáo mới trong xã hội Phương Tây, mà còn phản ánh những thay đổi khách quan về niềm tin, về nhu cầu tâm linh ở một bộ phận không nhỏ các tầng lớp người trong xã hội. Về mặt thực tiễn, đa nguyên tôn giáo là cơ sở lí luận cho những đòi hỏi được tôn trọng, được thừa nhận cả trong đời sống tôn giáo, trong xã hội cũng như trong luật pháp. Thuyết Bí truyền Phương Tây đã có từ thời cổ đại được hầu hết các tôn giáo mới phục hồi, phát triển mạnh mẽ trong khoảng thập niên 70 - 80, đặc biệt là thập niên 90

8. John A. Saliba, *Tìm hiểu về phong trào tôn giáo mới* (Understanding new religious movements), Nxb. Rowman& Littlefield, 2003, tr. 95 - 97.

9. Stephen J. Hunt, *Các tôn giáo khác thường: Dẫn luận Xã hội học* (Alternative Religions: A Sociological Introduction), Nxb. Ashgate, tháng 10 năm 2003, tr. 11.

10. Trang Web: en.wikipedia.org/wiki/Religious_pluralism và trang Web: plato.stanford.edu/entries/religious-pluralism

của thế kỉ XX, nó trở thành một phong trào phổ biến ở Phương Tây như Phong trào thời đại mới và hậu thời đại mới (New Age and Post - new Age). Tôn giáo mới và Thuyết Bí truyền Phương Tây khác nhau về nguồn gốc và tính chất, song có sự nương tựa, đan xen lẫn nhau. Nhờ các hình thức tôn giáo mới, thuyết bí truyền trở thành một xu hướng tư tưởng mang tính đương đại với nhiều lí thuyết (Thuyết Thôi miên và Từ (trường) học - the Mesmerist and Magnetist; Thuyết Duy linh - Spiritualism; Huyền thuật tế lễ - Ceremonial Magic; Thuyết Thần trí - Theosophy; Ma thuật - Wicca) và hiệp hội nghiên cứu học thuật (Hiệp hội Nghiên cứu và Thông tin về Thuyết Bí truyền - Association pour la Recherche et l'Information sur l'Esotericisme; Hiệp hội Nghiên cứu về Phong trào Thời đại mới và các Tâm linh khác thường - Alternative Spiritualities and New age Studies Association; Hiệp hội Nghiên cứu Thuyết Bí truyền - Association for the Study of Esotericism). Tôn giáo mới lấy Thuyết Bí truyền Phương Tây như cấu trúc, cơ sở cho niềm tin mới, suy tư thần học và thần bí hóa vai trò, quyền lực tối cao của giáo chủ, thủ lĩnh trong các tôn giáo mới. Hầu hết các tôn giáo mới đều mang tính chất bí truyền như: Hội Thần trí (Theosophical Society); Giáo phái Khoa học luận (Scientology); các giáo phái tin vào Ma thuật (Wicca), giáo phái Mặc khải (Mormonism); Giáo phái Satan; Giáo phái Đại đồng và Khải hoàn (Church Universal and Triumphant)... Vì thế gần như là có sự "... hòa nhập, không thể phân biệt trong các nghiên cứu về

tôn giáo mới và Thuyết Bí truyền Phương Tây"⁽¹¹⁾.

** Sự đa dạng, nhiều màu sắc, không ổn định và đơn tuyến*

Sự đa dạng, nhiều màu sắc của tôn giáo mới thể hiện ở nhiều mặt, không chỉ đa dạng ở niềm tin, đa dạng trong suy tư thần học, trong cách giải thích, trong kinh sách, giáo lí, trong tổ chức nhóm, phái, trong đời sống tôn giáo... tạo ra vẻ đơn nhất, riêng lẻ độc đáo không lặp lại đến mức mà Jan Karel Van Baalen phải thốt lên: "sự hỗn độn của các giáo phái"⁽¹²⁾. Các tôn giáo mới thường mong manh, dễ vỡ, chúng không ổn định cả về mặt không gian và thời gian: xuất hiện, mất đi, di chuyển từ khu vực này, đến khu vực kia... "như những đám mây vội vã biến hình"⁽¹³⁾. Các tôn giáo mới thường tồn tại, hoạt động theo nhiều nhóm nhỏ không có mối liên hệ, kết nối với nhau. Các thành viên trong nhóm chỉ biết người trong cùng nhóm của mình và các trưởng nhóm chỉ được thừa nhận, có uy tín và giá trị trong nhóm của mình mà thôi. Sự hoạt động đơn tuyến là một đặc điểm phổ biến trong các tôn giáo mới và gây rất nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu và phân loại của các học giả.

11. Christopher Partridge, *Cẩm nang về các tôn giáo mới* (New Religions: A Guide), Nxb. Lion Hudson Plc, 2003, tr. 376 - 377.

12. Jan Karel Van Baalen, *Sự hỗn độn của các giáo phái: Nghiên cứu đương đại* (The Chaos of Cults: A Study in Present Day), Nxb. Vm. B. Eerdmans, America, 1956, tr. 135.

13. Ninian R. Smart, *Các tôn giáo trên thế giới: truyền thống và những biến đổi hiện đại* (The World's Religions: Old Traditions and Modern Transformations), Nxb. Đại học Cambridge, 1989, tr. 305.

** Vai trò đặc biệt quan trọng của giáo chủ, thủ lĩnh hoặc người lãnh đạo giáo phái*

Vai trò, vị trí, quyền lực của người giáo chủ, thủ lĩnh hoặc người lãnh đạo giáo phái được xem là “đặc chất” của tôn giáo mới, đây là một trong số các vấn đề quan tâm hàng đầu của các học giả Âu - Mỹ khi nghiên cứu tôn giáo mới. Tuy còn khá nhiều tranh luận xoay quanh vấn đề này, song đa số các học giả đều cho rằng người giáo chủ, thủ lĩnh hoặc người lãnh đạo giáo phái như linh hồn của tôn giáo mới⁽¹⁴⁾, thể hiện ở 2 điểm sau:

Một là, người giáo chủ, thủ lĩnh được các tín đồ xem như biểu tượng cụ thể trong niềm tin đa nguyên của họ. Bằng nhiều thủ thuật, khả năng hùng biện, liệu pháp tâm lý, người giáo chủ, thủ lĩnh luôn là trung tâm của mọi sự kiện, mọi hoạt động của giáo phái và hiện diện trong cả trải nghiệm tìm kiếm khả năng đặc biệt của cá nhân tín đồ. Mặt khác người giáo chủ, thủ lĩnh là biểu hiện tập trung của sự phản kháng quyền uy truyền thống cũ, đại diện cho nhu cầu, khát vọng tâm linh mới của tín đồ. Giáo chủ còn có khả năng “lôi kéo tinh thần” (mental manipulation), biết khai thác nhu cầu tâm lý, biết xoa dịu, khóa lấp những tổn thương tín đồ bằng liệu pháp tâm lý.

Hai là, người giáo chủ, thủ lĩnh được thêm dệt thêm nhiều năng lực bí ẩn, quyền lực đặc biệt, liên hệ trực tiếp được với thế giới tâm linh siêu việt, có khả năng dẫn dắt tín đồ bước sang thế giới khác với những chân lý, chuẩn mực và giá trị mới. Vì vậy, người giáo chủ, thủ

lĩnh có quyền lực hầu như tuyệt đối, nên khả năng thuyết phục, tập hợp và duy trì hoạt động giáo phái rất cao, được tín đồ tin tưởng, nghe và hành động theo. Tuy vẫn còn một loạt những tranh cãi còn bỏ ngỏ như vấn đề “tẩy não”, “cải đạo”, “bí quyết trải nghiệm tâm linh”, “lừa gạt”, “mê hoặc” nhưng không thể phủ nhận vai trò của người thủ lĩnh trong việc hình thành, tiến triển các tôn giáo mới.

Những phân tiếp theo trong quan điểm các học giả Âu - Mỹ về phân loại các loại hình, nguyên tắc tiếp cận, phương pháp nghiên cứu tôn giáo mới, trường phái Pháp về tôn giáo mới, những dự báo xu hướng phát triển và vấn đề luật pháp đối với tôn giáo mới, chúng tôi sẽ trình bày trong bài báo tiếp theo. Chỉ xin trích dẫn một trong những kết luận cuối trong các công trình nghiên cứu của các học giả Âu - Mỹ là: “...việc nghiên cứu tôn giáo mới chỉ là bước đầu. Bản thân các tôn giáo mới còn rất non trẻ, chúng chưa định hình, cũng chưa có bề dày lịch sử để bộc lộ hết các thuộc tính bản chất. Về mặt nhận thức của giới nghiên cứu cũng chưa đầy đủ và chưa có cơ sở chắc chắn để nhận định hoặc kết luận gì...”⁽¹⁵⁾/.

14. James R. Lewis, *Bách khoa toàn thư về tôn giáo mới và hệ thống thờ cúng* (The Encyclopedia of Cults and New Religions), Oxford University Press, 2002, tr. 478.

15. John A. Saliba, *Tìm hiểu về phong trào tôn giáo mới* (Understanding New Religious Movements), Nxb. Rowman & Littlefield, 2003, tr. 276.